

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 617/2024/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở: Căn A Chung cư O, phường H, quận H, Hà Nội.

2. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1983

HKTT và chỗ ở: Căn A Chung cư O, phường H, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Thị T và anh Đặng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang vào ngày 16/9/2015. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Căn A Chung cư O, phường H, quận H, Hà Nội. Anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn đã được anh chị hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị T và anh Đặng Văn H

- **Về con chung:** Chị Trần Thị T và anh Đặng Văn H có 03 con chung là cháu Đặng Trần Phương T1, sinh ngày 21/3/2016; cháu Đặng Trần Phương A, sinh ngày 03/01/2019 và cháu Đặng Trần Phương U, sinh ngày 30/11/2020.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao 03 con chung là cháu Đặng Trần Phương T1, sinh ngày 21/3/2016; cháu Đặng Trần Phương A, sinh ngày 03/01/2019 và cháu Đặng Trần Phương U, sinh ngày 30/11/2020 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 09/2024 cho đến khi cháu Đặng Trần Phương T1, Đặng Trần Phương A và cháu Đặng Trần Phương U trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Văn H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc cháu Đặng Trần Phương T1, Đặng Trần Phương A và cháu Đặng Trần Phương U không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đặng Văn H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đặng Trần Phương T1, Đặng Trần Phương A và Đặng Trần Phương U là 9.000.000 đồng/tháng/3 con chung (Mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) cho chị Trần Thị T kể từ tháng 09/2024 cho đến khi cháu Đặng Trần Phương T1, Đặng Trần Phương A và cháu Đặng Trần Phương U trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung** (động sản + bất động sản): Chị Trần Thị T và anh Đặng Văn H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Chị Trần Thị T và anh Đặng Văn H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033614 ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; (Số 55 Ngày 16/9/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Phạm Thị Nhung

